

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030,
định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 348/TTr-SXD ngày 16/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 với các nội dung sau:

1. Quan điểm phát triển:

- Phát triển vật liệu xây dựng (VLXD) tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 phải phù hợp với Chiến lược phát triển VLXD Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050; quy hoạch tỉnh Bình

Định thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 và các quy hoạch khác có liên quan.

- Đầu tư phát triển VLXD trên địa bàn tỉnh theo nhu cầu của thị trường và các quy hoạch, đề án, kế hoạch được duyệt. Không đầu tư các dự án sản xuất VLXD ở các vùng ảnh hưởng đến hành lang bảo vệ công trình quốc phòng, an ninh, giao thông, thủy lợi, đê điều, năng lượng, khu di tích, lịch sử - văn hóa và khu vực bảo vệ công trình khác theo quy định của pháp luật.

- Tiếp cận và ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học công nghệ trong sản xuất vật liệu xây dựng. Sử dụng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ tầng Ôzon; gắn sản xuất vật liệu xây dựng với tái chế, tái sử dụng các chất thải công nghiệp, nông nghiệp, xử lý rác thải và bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh sản xuất các chủng loại VLXD có giá trị kinh tế cao; nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm vật liệu xây dựng trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, sản xuất VLXD; phát triển cơ khí chế tạo cho công nghiệp VLXD.

2. Mục tiêu phát triển:

a) Mục tiêu tổng quát:

- Tập trung đầu tư và phát triển các sản phẩm VLXD có thế mạnh của tỉnh. Nghiên cứu phát triển sản xuất đa dạng các sản phẩm VLXD mới, có hiệu quả kinh tế cao. Đưa công nghệ tiên tiến hiện đại vào sản xuất VLXD để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường trong tỉnh, trong khu vực và xuất khẩu, góp phần vào tăng trưởng GRDP, nâng cao vị thế của ngành VLXD trong nền kinh tế.

- Phát triển vật liệu xây dựng đảm bảo nguồn vật liệu cho xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh, khu vực đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất khẩu VLXD.

- Loại bỏ hoàn toàn công nghệ sản xuất VLXD lạc hậu, tiêu tốn nhiều tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng các mục tiêu cụ thể về đầu tư, khoa học công nghệ, khai thác sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, chất lượng và chủng loại sản phẩm của từng loại VLXD cho mỗi giai đoạn nghiên cứu dự kiến tại các Phụ lục kèm theo.

- Việc triển khai thực hiện đối với các dự án, nội dung cụ thể phải phù hợp với các đề án, quy hoạch chuyên ngành về VLXD; Phương án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đất, cát xây dựng, đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Giải pháp thực hiện

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách:

- Phổ biến rộng rãi Đề án phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh cho các ngành, các cấp chính quyền, các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trong và ngoài tỉnh biết, hiểu rõ nội dung đề án và thực hiện.

- Ban hành lộ trình hạn chế, tiến tới dừng hoạt động các cơ sở sản xuất công nghệ lạc hậu, không hiệu quả kinh tế, gây ô nhiễm môi trường.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư để phát triển công nghiệp thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Khuyến khích và tạo điều kiện về chính sách ưu đãi vốn, mặt bằng; đồng thời, có các chính sách hỗ trợ đầu tư cho các tổ chức, cá nhân nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, đầu tư sản xuất VLXD tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.

- Đổi mới, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương với sản xuất VLXD (nếu có).

2. Khai thác tài nguyên khoáng sản hiệu quả, tiết kiệm:

- Tăng cường công tác điều tra cơ bản đối với các chủng loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

- Thực hiện cấp phép đúng theo quy hoạch được duyệt, tuân thủ các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường ở các cơ sở khai thác và chế biến khoáng sản theo đúng Luật Bảo vệ môi trường quy định.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản, gắn khai thác khoáng sản với chế biến khoáng sản phục vụ phát triển VLXD theo quy định.

- Thực hiện các quy định về thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường; đồng thời, ký quỹ phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác chế biến và sử dụng khoáng sản theo quy định.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo định kỳ và đột xuất các cơ sở khai thác theo quy hoạch được duyệt và các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản.

- Hạn chế, tiến đến không sử dụng đất canh tác nông nghiệp để khai thác đất sét, sản xuất gạch nung.

- Hình thành các khu vực, bến bãi tập kết VLXD theo quy hoạch, cơ sở chuyên gia công, chế biến nguyên liệu đảm bảo cung cấp ổn định về chất lượng, số lượng cho các cơ sở sản xuất VLXD.

- Đối với hoạt động khai thác cát phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ bãi sông.

- Đối với các khoáng sản làm vật liệu xây dựng (đất san lấp, đá xây dựng, đá ốp lát) phải đảm bảo tuân thủ theo các quy chuẩn về an toàn trong hoạt động khai thác mỏ lộ thiên; hoạt động khai thác phải đảm bảo về các yếu tố môi trường, công nghệ sản xuất theo hướng tiên tiến, hiện đại.

- Sử dụng tro xỉ nhiệt điện, luyện thép làm nguồn nguyên liệu, nhiên liệu, thay thế cho một số nguyên liệu chính trong sản xuất VLXD như: gạch đất sét nung, xi măng, cát, cốt liệu, bê tông,... làm vật liệu san lấp tạo thành nguồn cung cấp nguyên liệu ổn định, bền vững cho phát triển sản xuất VLXD tại địa phương.

3. Giải pháp về khoa học công nghệ:

- Đẩy mạnh việc vận động các doanh nghiệp nghiên cứu khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng, tính năng sản phẩm, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh với hàng nhập khẩu đồng thời mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ khai thác mỏ tiên tiến, an toàn, hiệu quả đối với các cơ sở được cấp phép mới nhằm giảm thiểu các yếu tố ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường.

- Đối với các mỏ đã và đang tiến hành khai thác cần đánh giá lại trình độ công nghệ để có phương án đầu tư mới hoặc cải tạo nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Đẩy mạnh việc triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư sản xuất VLXD công nghệ cao, đặc biệt là VLXD từ phế thải công nghiệp và sinh hoạt...

- Nghiên cứu phát triển các loại VLXD phù hợp với công nghệ thi công xây dựng hiện đại, tăng năng suất lao động, giảm giá thành công trình.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia hội nghị, hội thảo KHCN quốc tế, hợp tác nghiên cứu khoa học; tham gia các tổ chức về tiêu chuẩn, đo lường, các hiệp hội VLXD để học hỏi, trao đổi các tiến bộ KHCN trong sản xuất các VLXD mới.

- Liên kết với các Viện nghiên cứu, Trung tâm tư vấn chuyên ngành về VLXD để nghiên cứu ứng dụng các loại công nghệ sản xuất VLXD mới.

4. Giải pháp về nhân lực:

- Tiến hành đào tạo kiến thức lý thuyết, gắn với thực hành, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu phát triển VLXD.

- Tập trung vào đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật, đồng thời có kế hoạch đào tạo cho đội ngũ quản lý và các chủ doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực VLXD các kiến thức về quản lý kinh tế, về sản xuất kinh doanh, hội nhập, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chủ động trong cạnh tranh và hội nhập.

- Đa dạng hoá và mở rộng các hình thức hợp tác trong đào tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp hoạt động về VLXD, từng bước đào tạo đáp ứng theo yêu cầu thực tiễn.

5. Giải pháp về môi trường:

- Tăng cường phổ biến rộng rãi các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở khai thác khoáng sản, chế biến nguyên vật liệu, các nhà máy sản xuất VLXD theo đúng quy định; tiến tới áp dụng các phương pháp giám sát hiện đại, tự động, kết nối trực tuyến với cơ quan chức năng quản lý môi trường.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và an toàn lao động của các cơ sở khai thác nguyên liệu và sản xuất VLXD.

- Xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6. Giải pháp về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển vật liệu xây dựng:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng; triển khai kịp thời có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, nhất là lĩnh vực thăm dò, đầu tư xây dựng, khai thác và chế biến khoáng sản.

- Tăng cường công tác quản lý và công bố giá vật liệu xây dựng đặc biệt là các vật liệu được khai thác, sản xuất từ khoáng sản.

- Đánh giá đầy đủ trữ lượng, chất lượng các vị trí mỏ, giúp các nhà đầu tư lựa chọn phương án và giải pháp công nghệ phù hợp; sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả và bền vững; công bố rộng rãi danh mục tài nguyên các vị trí mỏ đã được dự kiến quy hoạch thăm dò để kêu gọi đầu tư.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra, giám sát công tác thăm dò, khai thác, chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường. Phân công cụ thể chức năng quản lý hoạt động khoáng sản đối với các cấp chính quyền, các ban ngành có liên quan trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức công bố và triển khai thực hiện Đề án đảm bảo phát huy hiệu quả và đúng các quy định hiện hành. Định kỳ hàng năm rà soát, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện; kịp thời xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc (nếu có); trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan theo chức năng nhiệm vụ chủ động phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP, K4, K6, K10, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng